

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo các Quyết định số: 544/QĐ-UBND ngày 11/10/2021;
87/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Trang
I	Lĩnh vực Đất đai		
1	1.003554.00 0.00.00.H34	Hòa giải tranh chấp đất đai	2-4
II	Lĩnh vực Môi trường		
1	1.010736.00 0.00.00.H34	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	5-7

NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực Đất đai

01. Thủ tục: Hòa giải tranh chấp đất đai

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Người khiếu nại nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (đây gọi chung là cấp xã); hoặc gửi hồ sơ khiếu nại qua đường bưu điện tới UBND cấp xã (do văn phòng xã tiếp nhận).</p> <p>Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Chỉ đạo Cán bộ Văn phòng xã vào sổ theo dõi đơn khiếu nại; Trường hợp đơn chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 2 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Trường hợp đơn hợp lệ thì chuyển đến Cán bộ địa chính cấp xã để đề xuất hướng giải quyết việc hòa giải việc tranh chấp đất đai theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013.</p> <p>Bước 3: Cán bộ địa chính xã có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập hồ sơ đất đai của người khiếu nại, người bị khiếu nại, quá trình quản lý, sử dụng đất của các bên có liên quan; yêu cầu người khiếu nại cung cấp chứng cứ có liên quan đến nguồn gốc quá trình quản lý, sử dụng của người khiếu nại; Tổ chức làm việc với người bị khiếu nại yêu cầu cung cấp chứng cứ có liên quan đến vị trí đất của người khiếu nại. - Lấy ý kiến của những hộ gia đình sống cùng tổ dân phố, thôn biết được nguồn gốc sử dụng đất của các bên, tổ chức xác định hiện trạng sử dụng đất, có sự tham gia của các bên tranh chấp. <p>Bước 4: Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.</p> <p>Bước 5: Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một</p>
----------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành.</p> <p>Bước 6: Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận được. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải và phải đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời phải được gửi ngay cho các bên tranh chấp và lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Bước 7: Việc hòa giải phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên và có xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành của Ủy ban nhân dân cấp xã. Biên bản hòa giải được gửi đến các bên tranh chấp, lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.</p> <p>Bước 8. Đối với trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới, người sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác.</p> <p>Bước 9: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận việc thay đổi ranh giới thửa đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời gian giải quyết	45 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
Kết quả	Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng hòa giải, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu UBND cấp xã)
Phí, Lệ phí	Không

Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật 45/2013/QH13 ngày 02/01/2014 - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ - Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ

II. Lĩnh vực Môi trường

01. Thủ tục: Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Nộp hồ sơ Tổ chức/cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) gửi văn bản lấy ý kiến tham vấn và báo cáo đánh giá tác động môi trường tới Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã.</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ UBND cấp xã xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tham vấn theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện.</p> <p>Bước 3. Xử lý hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến tham vấn. Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoặc qua đường bưu điện
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động môi trường - 01 bản chính văn bản lấy ý kiến tham vấn (mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc.</p>
Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
Kết quả	Văn bản phản hồi (mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn
Phí, Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ

CÁC MẪU VĂN BẢN**Mẫu 01****Mẫu văn bản gửi lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường***(Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)*

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

V/v lấy ý kiến tham vấn
trong quá trình thực hiện
đánh giá tác động môi
trường của Dự án

Kính gửi: (3)

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, (1) đã thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án (2).

(1) gửi đến (3) báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của (3) về các nội dung: vị trí thực hiện dự án đầu tư; tác động môi trường của dự án đầu tư; biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư.

Ý kiến tham vấn của (3) về các nội dung nêu trên xin gửi về (1) trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản tham vấn để (1) hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA...(1)...*(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)*

Ghi chú: (1) Chủ dự án; (2) Tên dự án; (3) Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến tham vấn.

**Mẫu văn bản trả lời của các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến tham vấn báo cáo
đánh giá tác động môi trường**

(Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

V/v ý kiến tham vấn về quá
trình thực hiện đánh giá tác
động môi trường của Dự án

Kính gửi: (3)

(1) nhận được Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (3) xin ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án (2). Sau khi xem xét, (1) có ý kiến như sau:

1. Về vị trí thực hiện dự án đầu tư
2. Về tác động môi trường của dự án đầu tư
3. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường
4. Về chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường
5. Về các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

Trên đây là ý kiến của (1) gửi (3) để nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/
chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú: (1) Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến tham vấn; (2) Tên dự án; (3) Chủ dự án.